

Số: 158 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đặc biệt tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-ĐHNH, ngày 31/03/2021 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 90 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao và chương trình đào tạo đặc biệt.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

***GS. TS. Nguyễn Đức Trung**



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT
TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 158 /QĐ-ĐHNH, ngày 20 tháng 11 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050112240012	Nguyễn Võ Trâm Anh	11/08/2006	HQ12-BAF13	4/6			
2	050112240392	Nguyễn Ngọc Phương Anh	03/02/2006	HQ12-BAF09	4/6			
3	050112240414	Vũ Hữu Hoàng Anh	04/07/2006	HQ12-BAF01	4/6			
4	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	10/08/2006	HQ12-MAG04	4/6			
5	050812240002	Nguyễn Dương Huệ Anh	09/05/2006	HQ12-INE01		6.0		
6	050512240129	Đào Trần Quỳnh Anh	26/07/2006	HQ12-ACC06	4/6			
7	050112240020	Trần Thị Tú Bình	08/10/2006	HQ12-BAF12	4/6			
8	050112240042	Trương Minh Đạt	21/01/2006	HQ12-BAF05	4/6			
9	050112240485	Phan Nhã Đoan	19/11/2006	HQ12-BAF05	4/6			
10	050512240142	Đặng Trung Dung	24/12/2006	HQ12-ACC06	4/6			
11	050212240043	Nguyễn Huy Dũng	24/09/2006	HQ12-MIS01		6.0		
12	050112240039	Nguyễn Lê Thùy Dương	08/10/2006	HQ12-BAF12	4/6			
13	050112240497	Nguyễn Thị Thái Hà	05/11/2005	HQ12-BAF10	4/6			
14	050512240150	Trịnh Khánh Hà	18/11/2006	HQ12-ACC02	4/6			
15	050112240062	Lâm Hoàng Bảo Hân	09/01/2006	HQ12-BAF02	4/6			
16	050512240026	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10/05/2006	HQ12-ACC01	4/6			
17	050112240514	Lê Thị Minh Hân	31/07/2006	HQ12-BAF07	4/6			
18	050512240153	Trần Thúy Hằng	24/03/2006	HQ12-ACC06	4/6			
19	050112240535	Trần Phạm Như Hiền	20/03/2005	HQ12-BAF17	4/6			
20	050512240161	Phan Nguyễn Trọng Hiếu	25/08/2006	HQ12-ACC06	4/6			
21	050112240546	Lê Trương Mỹ Hoa	05/09/2006	HQ12-BAF10	4/6			
22	050112240581	Lý Long Hưng	05/05/2006	HQ12-BAF10	4/6			
23	050112240560	Nguyễn Đỗ Gia Huy	14/08/2006	HQ12-BAF03	4/6			
24	050112240559	Lê Công Trí Huy	14/06/2006	HQ12-BAF15	4/6			
25	050312240063	Huỳnh Diệu Huyền	27/10/2006	HQ12-MAG08	4/6			
26	050312240273	Nguyễn Thu Huyền	28/12/2006	HQ12-MAG02		5.5		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
27	050112240593	Huỳnh Quang	Khải	17/09/2006	HQ12-BAF04	4/6			
28	050112240598	Phan Phúc	Khang	16/09/2006	HQ12-BAF16	4/6			
29	050112240607	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	04/08/2006	HQ12-BAF09	4/6			
30	050112240606	Nguyễn	Khánh	14/06/2006	HQ12-BAF15	4/6			
31	050112240617	Nguyễn Hồ Trọng	Khoa	15/09/2006	HQ12-BAF04	4/6			
32	050212240054	Trần Minh	Khôi	28/07/2006	HQ12-MIS01		6.0		
33	050112240102	Hoàng Minh	Khuê	08/03/2005	HQ12-BAF02	4/6			
34	050112240635	Huỳnh An	Lạc	21/08/2006	HQ12-BAF05	4/6			
35	050112240643	Nguyễn Hoàng	Liên	15/02/2006	HQ12-BAF15	4/6			
36	050512240178	Trần Nguyễn Hà	Linh	04/09/2005	HQ12-ACC03	4/6			
37	050112240673	Lâm Thụy Kim	Lợi	20/09/2006	HQ12-BAF05	4/6			
38	050512240052	Ngô Trần Hương	Mai	22/02/2006	HQ12-ACC02	4/6			
39	050112240692	Lê Đức	Mạnh	30/06/2006	HQ12-BAF23		6.0		
40	050112240694	Trương Thị	Mến	02/01/2006	HQ12-BAF08	4/6			
41	050312240300	Danh Thị Kim	Ngân	22/03/2006	HQ12-MAG02		5.5		
42	050312240095	Đào Kim	Ngân	06/05/2006	HQ12-MAG04	4/6			
43	050112240721	Huỳnh Kim	Ngân	22/07/2005	HQ12-BAF19	4/6			
44	050112240153	Đoàn Đình	Nghĩa	02/02/2006	HQ12-BAF08	4/6			
45	050112240768	Võ Quang Như	Ngọc	19/04/2006	HQ12-BAF17	4/6			
46	050312240310	Lê Thị Như	Ngọc	23/04/2006	HQ12-MAG07	4/6			
47	050112240154	Bùi Lê Hồng	Ngọc	07/02/2006	HQ12-BAF02	4/6			
48	050512240199	Trần Thị Bảo	Ngọc	22/07/2006	HQ12-ACC05	4/6			
49	050112240776	Thái Thị Cao	Nguyễn	25/10/2006	HQ12-BAF20	4/6			
50	050112240177	Nguyễn Tiếp Nhân	Nhã	07/03/2006	HQ12-BAF11	4/6			
51	050112240783	Huỳnh Thiện	Nhân	18/11/2006	HQ12-BAF17	4/6			
52	050112240790	Dương Yến	Nhi	01/04/2006	HQ12-BAF08	4/6			
53	050112240791	Đỗ Hồ Yến	Nhi	15/08/2006	HQ12-BAF15	4/6			
54	050112240189	Trần Ngọc Phương	Nhi	21/01/2006	HQ12-BAF05	4/6			
55	050512240212	Nguyễn Thị Khánh	Như	17/10/2006	HQ12-ACC05	4/6			
56	050112240197	Nguyễn Quỳnh	Như	31/03/2006	HQ12-BAF23	4/6			
57	050112240817	Cam Mỹ	Nhung	19/03/2006	HQ12-BAF05	4/6			

NHA
TRU
HOC N
THÀNH
HỒ CH



1

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
58	050112240849	Phạm Cao Tiến	Phát	11/12/2006	HQ12-BAF13	4/6			
59	050512240079	Trương	Phúc	23/02/2006	HQ12-ACC02		5.5		
60	050512240214	Phan Thị Thu	Phước	30/05/2006	HQ12-ACC06	4/6			
61	050512240080	Đoàn Lê Trúc	Phương	23/05/2006	HQ12-ACC06	4/6			
62	050212240023	Phan Hồ Anh	Phương	13/06/2006	HQ12-MIS01	4/6			
63	050312240131	Nguyễn Thị Thanh	Phương	02/08/2006	HQ12-MAG01	4/6			
64	050512240229	Đặng Thị Hồng	Thắm	18/03/2006	HQ12-ACC05	4/6			
65	050812240061	Trần Vũ Ngọc	Thanh	17/04/2006	HQ12-INE02	4/6			
66	050512240226	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/04/2006	HQ12-ACC03	4/6			
67	050112240938	Tô Hoàng Thanh	Thảo	14/05/2006	HQ12-BAF03	4/6			
68	050512240090	Vũ Phương	Thảo	05/12/2006	HQ12-ACC03	4/6			
69	050112240955	Thái Nguyễn Minh	Thiện	14/03/2006	HQ12-BAF15	4/6			
70	050112240980	Nguyễn Anh	Thư	31/12/2006	HQ12-BAF23	4/6			
71	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/12/2006	HQ12-MAG01	4/6			
72	050512240098	Hồ Anh	Thư	17/02/2006	HQ12-ACC05	4/6			
73	050212240028	Nguyễn Thanh	Thúy	19/02/2006	HQ12-MIS02	4/6			
74	050112240966	Trần Ngọc Phương	Thùy	05/03/2006	HQ12-BAF10	4/6			
75	050112240252	Trần Hữu	Tiến	31/07/2006	HQ12-BAF23	4/6			
76	050212240067	Lê Trung	Tín	03/07/2006	HQ12-MIS02	4/6			
77	050312240192	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	18/08/2006	HQ12-MAG06	4/6			
78	050312240366	Nguyễn Thúy Bảo	Trâm	28/02/2006	HQ12-MAG08	4/6			
79	050112241068	Phạm Hoàng Bảo	Trân	04/08/2006	HQ12-BAF01		5.5		
80	050312240195	Phạm Dương Ngọc	Trân	02/03/2006	HQ12-MAG01	4/6			
81	050512240108	Trần Nguyễn Hiền	Trang	21/12/2006	HQ12-ACC05	4/6			
82	050312240200	Cao Tú	Trình	26/03/2006	HQ12-MAG02	4/6			
83	050212240073	Phạm Trần Tuyết	Trình	12/11/2006	HQ12-MIS02	4/6			
84	050112241087	Tăng Anh Thanh	Trúc	25/08/2006	HQ12-BAF06	4/6			
85	050112240284	Trần Thanh	Tú	24/10/2006	HQ12-BAF06	4/6			
86	050512240258	Dương Thu	Uyên	17/10/2006	HQ12-ACC05	4/6			
87	050112241109	Dương Ngọc Bảo	Uyên	23/09/2006	HQ12-BAF06	4/6			
88	050112241142	Lê Thúy	Vy	26/03/2006	HQ12-BAF22	4/6			

NƯỚC
 NG
 N HÂN
 PHỐ
 MINH

1

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
89	050112240306	Huỳnh Lê Thúy Vy	16/09/2006	HQ12-BAF16		6.0		
90	050112241171	Phan Trần Như Ý	30/06/2006	HQ12-BAF23	4/6			

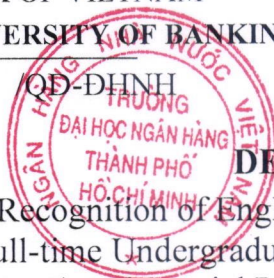
Tổng số: 90 sinh viên

Ja



STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No: 158



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, January 20, 2026

DECISION

Regarding the Recognition of English Proficiency Graduation Requirement Fulfillment for Full-time Undergraduate Students in the Partial English Program (CLC) and Special Programs in December 2025

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HDT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Announcement No. 311/TB-ĐHNH (March 31th, 2021) on the application of foreign language graduation requirements for full-time undergraduate high-quality programs

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of English Proficiency Graduation Requirement Fulfillment According to the Training Program for 90 Full-time Undergraduate Students in the High-Quality Partial English Program (CLC) and Special Training Programs.

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.



Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung



**List of Full-time Undergraduate Students in the English (CLC) and Special Programmes
Recognized as Meeting the English Language Proficiency Standards for Graduation in
December 2025**

Issued together with Decision No: 158 /QĐ-ĐHNH, dated 20/01 /2026 by the Rector of Banking
University of Ho Chi Minh City

NO.	STUDENT ID	* FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050112240012	Nguyễn Võ Trâm Anh	11/08/2006	HQ12-BAF13	4/6			
2	050112240392	Nguyễn Ngọc Phương Anh	03/02/2006	HQ12-BAF09	4/6			
3	050112240414	Vũ Hữu Hoàng Anh	04/07/2006	HQ12-BAF01	4/6			
4	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	10/08/2006	HQ12-MAG04	4/6			
5	050812240002	Nguyễn Dương Huệ Anh	09/05/2006	HQ12-INE01		6		
6	050512240129	Đào Trần Quỳnh Anh	26/07/2006	HQ12-ACC06	4/6			
7	050112240020	Trần Thị Tú Bình	08/10/2006	HQ12-BAF12	4/6			
8	050112240042	Trương Minh Đạt	21/01/2006	HQ12-BAF05	4/6			
9	050112240485	Phan Nhã Đoan	19/11/2006	HQ12-BAF05	4/6			
10	050512240142	Đặng Trung Dung	24/12/2006	HQ12-ACC06	4/6			
11	050212240043	Nguyễn Huy Dũng	24/09/2006	HQ12-MIS01		6		
12	050112240039	Nguyễn Lê Thùy Dương	08/10/2006	HQ12-BAF12	4/6			
13	050112240497	Nguyễn Thị Thái Hà	05/11/2005	HQ12-BAF10	4/6			
14	050512240150	Trịnh Khánh Hà	18/11/2006	HQ12-ACC02	4/6			
15	050112240062	Lâm Hoàng Bảo Hân	09/01/2006	HQ12-BAF02	4/6			
16	050512240026	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10/05/2006	HQ12-ACC01	4/6			
17	050112240514	Lê Thị Minh Hân	31/07/2006	HQ12-BAF07	4/6			
18	050512240153	Trần Thúy Hằng	24/03/2006	HQ12-ACC06	4/6			
19	050112240535	Trần Phạm Như Hiền	20/03/2005	HQ12-BAF17	4/6			
20	050512240161	Phan Nguyễn Trọng Hiếu	25/08/2006	HQ12-ACC06	4/6			
21	050112240546	Lê Trương Mỹ Hoa	05/09/2006	HQ12-BAF10	4/6			
22	050112240581	Lý Long Hưng	05/05/2006	HQ12-BAF10	4/6			
23	050112240560	Nguyễn Đỗ Gia Huy	14/08/2006	HQ12-BAF03	4/6			
24	050112240559	Lê Công Trí Huy	14/06/2006	HQ12-BAF15	4/6			
25	050312240063	Huỳnh Diệu Huyền	27/10/2006	HQ12-MAG08	4/6			
26	050312240273	Nguyễn Thu Huyền	28/12/2006	HQ12-MAG02		5.5		
27	050112240593	Huỳnh Quang Khải	17/09/2006	HQ12-BAF04	4/6			
28	050112240598	Phan Phúc Khang	16/09/2006	HQ12-BAF16	4/6			
29	050112240607	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	04/08/2006	HQ12-BAF09	4/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
30	050112240606	Nguyễn	Khánh	14/06/2006	HQ12-BAF15	4/6			
31	050112240617	Nguyễn Hồ Trọng	Khoa	15/09/2006	HQ12-BAF04	4/6			
32	050212240054	Trần Minh	Khôi	28/07/2006	HQ12-MIS01		6		
33	050112240102	Hoàng Minh	Khuê	08/03/2005	HQ12-BAF02	4/6			
34	050112240635	Huỳnh An	Lạc	21/08/2006	HQ12-BAF05	4/6			
35	050112240643	Nguyễn Hoàng	Liên	15/02/2006	HQ12-BAF15	4/6			
36	050512240178	Trần Nguyễn Hà	Linh	04/09/2005	HQ12-ACC03	4/6			
37	050112240673	Lâm Thụy Kim	Lợi	20/09/2006	HQ12-BAF05	4/6			
38	050512240052	Ngô Trần Hương	Mai	22/02/2006	HQ12-ACC02	4/6			
39	050112240692	Lê Đức	Mạnh	30/06/2006	HQ12-BAF23		6		
40	050112240694	Trương Thị	Mến	02/01/2006	HQ12-BAF08	4/6			
41	050312240300	Danh Thị Kim	Ngân	22/03/2006	HQ12-MAG02		5.5		
42	050312240095	Đào Kim	Ngân	06/05/2006	HQ12-MAG04	4/6			
43	050112240721	Huỳnh Kim	Ngân	22/07/2005	HQ12-BAF19	4/6			
44	050112240153	Đoàn Đình	Nghĩa	02/02/2006	HQ12-BAF08	4/6			
45	050112240768	Võ Quang Như	Ngọc	19/04/2006	HQ12-BAF17	4/6			
46	050312240310	Lê Thị Như	Ngọc	23/04/2006	HQ12-MAG07	4/6			
47	050112240154	Bùi Lê Hồng	Ngọc	07/02/2006	HQ12-BAF02	4/6			
48	050512240199	Trần Thị Bảo	Ngọc	22/07/2006	HQ12-ACC05	4/6			
49	050112240776	Thái Thị Cao	Nguyễn	25/10/2006	HQ12-BAF20	4/6			
50	050112240177	Nguyễn Tiếp Nhân	Nhã	07/03/2006	HQ12-BAF11	4/6			
51	050112240783	Huỳnh Thiện	Nhân	18/11/2006	HQ12-BAF17	4/6			
52	050112240790	Dương Yến	Nhi	01/04/2006	HQ12-BAF08	4/6			
53	050112240791	Đỗ Hồ Yến	Nhi	15/08/2006	HQ12-BAF15	4/6			
54	050112240189	Trần Ngọc Phương	Nhi	21/01/2006	HQ12-BAF05	4/6			
55	050512240212	Nguyễn Thị Khánh	Như	17/10/2006	HQ12-ACC05	4/6			
56	050112240197	Nguyễn Quỳnh	Như	31/03/2006	HQ12-BAF23	4/6			
57	050112240817	Cam Mỹ	Nhung	19/03/2006	HQ12-BAF05	4/6			
58	050112240849	Phạm Cao Tiến	Phát	11/12/2006	HQ12-BAF13	4/6			
59	050512240079	Trương	Phúc	23/02/2006	HQ12-ACC02		5.5		
60	050512240214	Phan Thị Thu	Phước	30/05/2006	HQ12-ACC06	4/6			
61	050512240080	Đoàn Lê Trúc	Phương	23/05/2006	HQ12-ACC06	4/6			
62	050212240023	Phan Hồ Anh	Phương	13/06/2006	HQ12-MIS01	4/6			



NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
63	050312240131	Nguyễn Thị Thanh	Phương	02/08/2006	HQ12-MAG01	4/6		
64	050512240229	Đặng Thị Hồng	Thắm	18/03/2006	HQ12-ACC05	4/6		
65	050812240061	Trần Vũ Ngọc	Thanh	17/04/2006	HQ12-INE02	4/6		
66	050512240226	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/04/2006	HQ12-ACC03	4/6		
67	050112240938	Tô Hoàng Thanh	Thảo	14/05/2006	HQ12-BAF03	4/6		
68	050512240090	Vũ Phương	Thảo	05/12/2006	HQ12-ACC03	4/6		
69	050112240955	Thái Nguyễn Minh	Thiện	14/03/2006	HQ12-BAF15	4/6		
70	050112240980	Nguyễn Anh	Thư	31/12/2006	HQ12-BAF23	4/6		
71	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/12/2006	HQ12-MAG01	4/6		
72	050512240098	Hồ Anh	Thư	17/02/2006	HQ12-ACC05	4/6		
73	050212240028	Nguyễn Thanh	Thúy	19/02/2006	HQ12-MIS02	4/6		
74	050112240966	Trần Ngọc Phương	Thùy	05/03/2006	HQ12-BAF10	4/6		
75	050112240252	Trần Hữu	Tiến	31/07/2006	HQ12-BAF23	4/6		
76	050212240067	Lê Trung	Tín	03/07/2006	HQ12-MIS02	4/6		
77	050312240192	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	18/08/2006	HQ12-MAG06	4/6		
78	050312240366	Nguyễn Thúy Bảo	Trâm	28/02/2006	HQ12-MAG08	4/6		
79	050112241068	Phạm Hoàng Bảo	Trân	04/08/2006	HQ12-BAF01		5.5	
80	050312240195	Phạm Dương Ngọc	Trân	02/03/2006	HQ12-MAG01	4/6		
81	050512240108	Trần Nguyễn Hiền	Trang	21/12/2006	HQ12-ACC05	4/6		
82	050312240200	Cao Tú	Trình	26/03/2006	HQ12-MAG02	4/6		
83	050212240073	Phạm Trần Tuyết	Trình	12/11/2006	HQ12-MIS02	4/6		
84	050112241087	Tăng Anh Thanh	Trúc	25/08/2006	HQ12-BAF06	4/6		
85	050112240284	Trần Thanh	Tú	24/10/2006	HQ12-BAF06	4/6		
86	050512240258	Dương Thu	Uyên	17/10/2006	HQ12-ACC05	4/6		
87	050112241109	Dương Ngọc Bảo	Uyên	23/09/2006	HQ12-BAF06	4/6		
88	050112241142	Lê Thúy	Vy	26/03/2006	HQ12-BAF22	4/6		
89	050112240306	Huỳnh Lê Thúy	Vy	16/09/2006	HQ12-BAF16		6	
90	050112241171	Phan Trần Như	Ý	30/06/2006	HQ12-BAF23	4/6		

Total: 90 students

